TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 53/2025/KDTM-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** **:**

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Đông Thiên

- Các *hội thẩm nhân dân* :1. Ông Nguyễn Ron

2. Bà Nguyễn Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký TANDKV1-GL

- *Đại diện VKSND KV1-GL:* Ông Lê Trần Hà - KSV

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số: 23/2025/TLST- KDTM ngày 08.10.2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2025/QĐXX-ST ngày 18.11.2025, gồm:

Nguyên đơn: Công ty TNHH SX TM B

Địa chỉ: Lô E1, E2, E3 Cụm CN phường Đ, tỉnh G

Đại diện theo pháp luật: Ông C - Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Thanh T - kế toán

(giấy uỷ quyền ngày 06.10.2025)

Bị đơn: Công ty TNHH H

Địa chỉ : 35 đường A, Phường Q, tỉnh G

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Giám đốc

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nộp khởi kiện vào các lời khai tiếp theo tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền phía nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, Công ty TNHH SX TM B (gọi tắt Công ty B) có ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH H (gọi tắt công ty H) mua bán hàng hóa bao gồm: Gòn BSF, Gòn KSM, Gòn PKF các loại.

Quá trình ký kết giao hàng, Công ty B đã cung cấp hàng hóa cho công ty H đầy đủ hợp đồng và Công ty B đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025. Ngày 24 tháng 04 năm 2025 công ty H đã xuống đơn hàng 584.250.000đ chưa bao gồm VAT, Công ty B thực hiện xong, tuy nhiên công ty H chỉ lấy một phần gây tổn thất cho Công ty B. Ngoài ra công ty H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Công ty B.

Công ty B đã thực hiện đòi nợ theo đúng quy định pháp luật nhưng công ty H không trả nợ. Gần đây nhất hai bên đã có "Biên bản xác nhận nợ ngày 30/ 06/2025 và lãi chậm thanh toán theo hóa đơn".

Nay yêu cầu công ty H phải trả khoản nợ gốc và lãi cho Công ty B với số tiền 327.892.184đ trong đó nợ gốc 292.108.861đ, nợ lãi 35.783.323đ tính đến ngày 31/12/2025.

** Bị đơn Công ty TNHH H không đến Toà khai báo cũng như khi hoà giải. Tòa đã tiến hành xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

Ý kiến đại diện VKSNDKV1-GL tham dự phiên Tòa phát biểu:

Ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Ý kiến về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SX TM B; buộc Công ty TNHH H thanh toán số tiền nợ gốc 292.108.861đ và lãi chậm thanh toán theo quy định.

Án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ nội thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân dân:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào nộp đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, đối chiếu vào các tài liệu chứng có tại hồ sơ vụ án; tại thời điểm thụ lý căn cứ Điều 30 BLTTDS-2015,

chương II Luật thương mại; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

- Về nội dung:

[2] Đối với yêu cầu nợ gốc của nguyên đơn:

Công ty B yêu cầu công ty H thanh toán số tiền còn nợ gốc 292.108.861đ.

Toà xét:

Giữa 2 Công ty có ký hợp đồng nguyên tắc số 05BL-HPT 2025 ngày 02/01/2025 với nội dung: hàng hoá gòn các loại, số lượng theo từng đơn hàng được xem phụ kiện hợp đồng, phương thức thanh toán tuỳ từng loại gòn được quy định tại Điều 2 hợp đồng, quá thời gian thanh toán chịu phạt 0,05% trên số tiền chậm trả cho mỗi ngày thanh toán.

Quá trình thực hiện hợp đồng ban đầu bình thường, đến tháng 5/2025 phía công ty H chậm thanh toán đối với các hoá đơn giá trị gia tăng số 000000090 ngày 12/4/2025, 000000091 ngày 12/4/2025, 000000098 ngày 19/4/2025, 000000107 ngày 28/4/2025, 000000111 ngày 05/5/2025 và sau đó giữa Công ty B với công ty H đã có bản đối chiếu và xác nhận công nợ thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 thể hiện số tiền công ty H còn nợ Công ty B là 292.108.861đ.

Công ty H chưa trả số tiền nợ trên mặc dù Công ty B đã đòi nợ nhiều lần nên HĐXX có đủ cơ sở buộc công ty H trả số nợ trên.

[3] Đối yêu cầu lãi chậm thanh toán của nguyên đơn:

Công ty B yêu cầu công ty H thanh toán số tiền còn nợ lãi 35.783.323đ tính đến ngày 31/12/2025. *Toà xét.*

Căn cứ Điều 2 hợp đồng nguyên tắc số 05BL-HPT 2025 ngày 02/01/2025, Công ty B có yêu cầu lãi với mức 0,05%/ngày là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 306 Luật thương mại nên HĐXX chấp nhận; cách tính cụ thể như sau:

STT	CHỨNG TỪ				LÃI CHẬM TRẢ (0.05%/ngày)				
	Ngày hóa đơn	**Số Hóa đơn**	**Giá trị HĐ**	**Hạn TT**	**Đã thanh toán năm 2024**	**Còn lại Phải thanh toán**	**Quá hạn TT**	**Quy ra ngày**	**Tiền lãi chậm TT**
1	12/4/2025	00000090	90.039.609	13/4/2025		90.039.609	31/12/2025	263	11.840.209
2	12/4/2025	00000091	66.657.800	27/5/2025		66.657.800	31/12/2025	219	7.299.029

3	19/4/2025	00000098	11.152.328	20/4/2025	-	11.152.328	31/12/2025	256	1.427.498
4	19/4/2025	00000100	34.513.600	4/5/2025	-	34.513.600	31/12/2025	242	4.176.146
5	28/4/2025	00000107	77.422.400	29/4/2025	-	77.422.400	31/12/2025	247	9.561.666
6	5/5/2025	00000111	12.323.124	6/5/2025	-	12.323.124	31/12/2025	240	1.478.775
CỘNG			**292.108.861**		**-**	**292.108.861**			**35.783.323**

Tiền lãi 35.783.323đ

Như vậy, công ty H có nghĩa vụ trả cho Công ty B tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2025 là 327.892.184đ.

- Ý kiến của đại diện VKSNDKV1-GL tham dự phiên Tòa phát biểu về nội dung vụ án phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty H phải chịu: 16.395.000đ án phí KDTM-ST;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 24, 50, 55, 306 Luật thương mại;

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết soá 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

***Tuyên xử* :**

1. Buộc Công ty TNHH H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH SXTM B số tiền 327.892.184đ, trong đó nợ gốc 292.108.861đ, lãi chậm thanh toán 35.783.323đ tính đến ngày 31/12/2025

2. Về án phí KDTM sơ thẩm:

- Công ty TNHH H phải chịu: 16.395.000đ

- Hoàn lại cho Công ty TNHH SXTM B số tiền 7.730.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002941 ngày 08.10.2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo:

*C*ác đương sự có quyền kháng cáo trong thôi hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực (đối với trường hợp cơ quan thu hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong , tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mốc lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Nơi Nhận:
-Các đương sự;
-VKSNDKV1-Gia Lai;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên